

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Bùi Hoàng Thiên	An	22135003	31/07/2003	3.60	1.50	2.60	
2	Mai Phạm Hoàng	An	19128003	21/10/2001	6.80	10.00	8.40	x
3	Huỳnh Tấn	An	21126265	12/05/2003	6.30	5.30	5.80	x
4	Đinh Nguyễn Thuý	An	19145001	25/12/2001	5.20	1.50	3.40	
5	TRẦN NGỌC TRIỀU	AN	23129009	03/08/2005	6.20	9.00	7.60	x
6	Trần Thị Mỹ	An	20115003	29/04/2002	8.20	9.00	8.60	x
7	Võ Ngọc Phúc	An	21111182	21/06/2003	6.10	5.00	5.60	x
8	Võ Việt	An	21145002	23/09/2003	5.60	8.00	6.80	x
9	Cù Ngọc	Anh	20122239	17/04/2002	3.00	0.00	1.50	
10	Hà Mỹ	Anh	20125315	25/04/2002	7.00	7.50	7.30	x
11	Lê Hồng Đức	Anh	21145004	24/02/2003	6.60	5.00	5.80	x
12	Nguyễn Lan	Anh	21126009	21/02/2003	4.70	0.00	2.40	
13	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Anh	21111007	12/11/2003	6.70	6.00	6.40	x
14	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	19112007	24/08/2001	5.60	2.30	4.00	
15	Nguyễn Phan Ngọc	Anh	20154081	23/10/2002	4.50	1.00	2.80	
16	Nguyễn Thị Lan	Anh	21126014	24/11/2003	5.60	4.00	4.80	
17	Đinh Huỳnh Lan	Anh	21115001	21/11/2003	7.50	8.40	8.00	x
18	Đinh Thế	Anh	20118115	06/10/2002	7.00	5.00	6.00	x
19	Phạm Huỳnh Nhật	Anh	21122482	13/08/2003	7.00	4.30	5.70	
20	Phan Thị Mai	Anh	21125022	04/09/2003	5.10	3.50	4.30	
21	TRẦN LAN	ANH	23129031	22/07/2005	6.30	7.50	6.90	x
22	Trần Thị Huỳnh	Anh	20112185	10/01/2002	5.60	6.50	6.10	x
23	Vũ Tuấn	Anh	22122022	20/02/2004	7.70	9.30	8.50	x
24	Tô Xuân	Ấi	21163001	24/12/0003	7.20	5.00	6.10	x
25	Hà Thị Ngọc	Ấnh	21129554	23/10/2003	3.80	0.00	1.90	
26	Trương Ngọc	Ấnh	20125011	05/09/2002	5.40	8.00	6.70	x
27	Nguyễn Tiểu	Bảo	19118013	20/09/2001	3.40	0.50	2.00	
28	Phạm Quốc	Bảo	22111013	16/03/2004	4.80	3.50	4.20	
29	Võ Hoàng Gia	Bảo	20138072	26/08/2002	3.30	0.00	1.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	21111014	20/04/2003	6.60	8.80	7.70	x
31	Lý Thanh	Bình	21125524	13/08/2003	6.50	8.50	7.50	x
32	Nguyễn Quốc	Bình	20118124	03/04/2002	5.00	3.00	4.00	
33	Nguyễn Thái	Bình	21113009	17/07/2003	6.70	6.50	6.60	x
34	Nguyễn Văn	Bình	20138073	16/12/2002	4.90	0.00	2.50	
35	Đỗ Thị Thanh	Bình	20163008	11/11/2002	2.70	0.00	1.40	
36	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21155065	13/01/2003	6.00	4.00	5.00	
37	Hồ Minh	Châu	20112193	13/11/2002	6.30	10.00	8.20	x
38	Nguyễn Thị Minh	Châu	21129571	18/04/2002	7.20	6.50	6.90	x
39	Trương Hạ	Châu	21145115	15/05/2003	6.10	7.50	6.80	x
40	Võ Thị Kim	Chi	21126291	08/01/2003	8.00	7.40	7.70	x
41	Phan Minh	Chí	21145119	09/03/2003	4.90	5.00	5.00	
42	Phạm Minh	Chiến	22122030	27/12/2004	8.20	7.50	7.90	x
43	Võ Nhật	Chiến	22154008	17/03/2003	5.30	2.00	3.70	
44	Thạch Trung	Cường	19126019	20/02/2001	5.90	6.00	6.00	x
45	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22117006	02/06/2004	6.00	6.50	6.30	x
46	PHẠM HUỲNH THANH	DIỆU	23126040	04/09/2005	7.80	10.00	8.90	x
47	Trịnh Tấn	Dư	20137070	27/02/2002	5.30	3.00	4.20	
48	Lê Bùi Thùy	Dương	21126311	30/01/2003	6.60	8.00	7.30	x
49	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20126222	08/10/2002	4.20	2.00	3.10	
50	Quách	Dương	20154014	10/06/2002	6.40	7.50	7.00	x
51	Võ Lê Quỳnh	Dung	21122516	10/07/2003	7.00	5.50	6.30	x
52	Lê Hoàng Đức	Duy	20154113	02/01/2002	7.20	7.00	7.10	x
53	Nguyễn Thành	Duy	20154115	20/04/2002	5.60	5.50	5.60	x
54	Nguyễn Trường	Duy	21130637	22/08/2003	5.40	4.00	4.70	
55	Đoàn Phương	Duy	21129600	14/02/2003	5.40	8.00	6.70	x
56	Tăng Trương Khánh	Duy	20126225	18/06/2002	5.40	8.50	7.00	x
57	Tổng Nguyễn Quang	Duy	21111219	20/10/2003	4.80	2.40	3.60	
58	Hồ Thị Hồng	Duyên	21122067	13/02/2003	5.40	5.40	5.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Lâm Thị Hồng	Duyên	22149014	05/10/2004	5.20	5.00	5.10	x
60	Lâm Thị Mỹ	Duyên	22129049	09/10/2004	6.10	5.00	5.60	x
61	Lê Thị Mỹ	Duyên	20122288	08/10/2002	7.40	7.00	7.20	x
62	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	23129107	20/02/2005	7.70	3.00	5.40	
63	Ngô Võ Kỳ	Duyên	19112248	10/05/2001	5.60	4.00	4.80	
64	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	21120367	06/10/2003	8.40	8.00	8.20	x
65	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	20125376	19/01/2002	7.00	9.80	8.40	x
66	Phan Thị Mỹ	Duyên	21120369	16/03/2003	6.60	6.90	6.80	x
67	Huỳnh Hoàng	Giang	20126231	16/10/2002	3.20	0.40	1.80	
68	LÊ NGUYỄN CẨM	GIANG	23123019	25/08/2005	5.80	3.00	4.40	
69	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	21125081	24/08/2003	3.70	0.90	2.30	
70	Nguyễn Thị Thanh	Hân	22139017	24/06/2004	7.60	8.00	7.80	x
71	Đoàn Thị Mai	Hân	21129624	04/11/2003	8.60	6.50	7.60	x
72	Phạm Võ Thu	Hân	21139047	25/04/2003	5.00	3.50	4.30	
73	Tô Tiểu	Hân	20117007	19/11/2002	8.20	8.50	8.40	x
74	Trần Thị Kiều	Hân	21111040	30/08/2003	4.80	1.50	3.20	
75	Võ Ngọc Bảo	Hân	20139206	08/01/2002	5.90	6.50	6.20	x
76	Lê Anh	Hậu	20115199	24/03/2002	6.90	5.50	6.20	x
77	ĐẶNG HUỲNH TRUNG	HẬU	23120049	15/02/2005	4.70	3.00	3.90	
78	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	19155019	10/01/2001	4.50	0.00	2.30	
79	Nguyễn Kim	Hằng	21149146	18/01/2003	6.80	5.00	5.90	x
80	Nguyễn Phan Kim	Hằng	22122085	25/02/2004	7.60	6.50	7.10	x
81	Nguyễn Thị	Hằng	21129637	02/08/2003	5.20	3.00	4.10	
82	Trần Nguyệt Thu	Hằng	20125395	02/09/2002	6.40	8.00	7.20	x
83	Thái Gia	Hạnh	20138083	11/06/2002	6.00	0.30	3.20	
84	Đoàn Gia	Hạo	21126334	03/11/2003	7.20	9.00	8.10	x
85	Lê Thị Thu	Hà	21124335	29/06/2003	4.60	6.50	5.60	
86	Nguyễn Thị	Hà	19125541	20/09/2001	6.70	9.00	7.90	x
87	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	3.80	0.00	1.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	Nguyễn Thị Xuân	Hảo	21157138	23/10/2003	3.90	4.00	4.00	
89	Nguyễn Văn	Hảo	22116019	13/01/2004	8.00	6.90	7.50	x
90	Mu Ham Mách Ro	Hia	21126336	08/04/2002	4.50	0.00	2.30	
91	Nguyễn Thu	Hiền	21149152	20/01/2003	6.20	2.50	4.40	
92	Phạm Nguyễn Thúy	Hiền	21126338	04/03/2000	7.40	10.00	8.70	x
93	NGUYỄN VINH	HIỀN	24155042		7.60	5.00	6.30	x
94	Nguyễn Đoàn Văn	Hiệp	21139290	12/11/2003	2.40	0.00	1.20	
95	Doanh Đức	Hiếu	21111243	29/06/2003	4.20	2.50	3.40	
96	Lê Thị Hồng	Hiếu	22126058	06/06/2004	4.70	1.50	3.10	
97	Nguyễn Minh	Hiếu	20118161	11/02/2002	7.60	6.50	7.10	x
98	Nguyễn Quang	Hiếu	22120053	14/02/2004	7.40	9.90	8.70	x
99	Nguyễn Trung	Hiếu	21128226	05/05/2003	7.60	6.50	7.10	x
100	Nguyễn Trung	Hiếu	19139044	25/03/2000	7.80	10.00	8.90	x
101	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	18153022	05/10/2000	6.20	6.50	6.40	x
102	Trần Minh	Hiếu	18120063	29/06/2000	6.00	6.50	6.30	x
103	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	15122062	26/10/1997	2.40	6.00	4.20	
104	Lý Thị Mỹ	Hoa	21113022	08/01/2003	6.20	8.50	7.40	x
105	Lâm Long	Hồ	20118166	10/05/2002	4.00	0.90	2.50	
106	Phạm Thị Thu	Hoà	20120192	20/06/2002	4.30	1.50	2.90	
107	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	22124068	15/10/2004	7.00	3.50	5.30	
108	Đỗ Văn	Hoài	22118058	01/02/2004	6.80	5.00	5.90	x
109	Huỳnh Ngọc Kim	Hoàng	20126250	21/03/2002	5.90	4.00	5.00	
110	Huỳnh Tấn	Hoàng	22124069	19/12/2004	7.30	6.00	6.70	x
111	Nguyễn Huy	Hoàng	21124359	04/03/2003	5.20	5.50	5.40	x
112	Nguyễn Lê Quốc	Hoàng	21112457	14/09/2003	3.80	1.00	2.40	
113	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	20154134	14/10/2002	7.70	7.00	7.40	x
114	Nguyễn Phan Thanh	Hưng	21127013	27/08/2003	5.60	2.40	4.00	
115	Chung Cẩm	Hòa	21139297	02/05/2003	6.30	6.90	6.60	x
116	Hồ Thúy	Hòa	21113185	09/06/2003	6.10	5.00	5.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Đạt Thành	Hòa	21152094	02/09/2003	5.90	5.00	5.50	x
118	Nguyễn An Anh	Hòa	21153129	15/03/2003	8.60	6.40	7.50	x
119	Nguyễn Thanh	Hòa	20116200	18/10/2002	4.50	1.50	3.00	
120	Đình Khánh	Hòa	21112452	22/04/2003	4.60	0.00	2.30	
121	Phạm Thành	Hòa	20145025	12/01/2002	4.60	1.50	3.10	
122	Trần Thị Tiểu	Hòa	18155030	02/05/2000	5.20	5.50	5.40	x
123	Lê Thị Hồng	Hương	21120394	20/10/2003	8.60	7.50	8.10	x
124	Nguyễn Thị Thu	Hương	20113252	29/12/2001	4.80	0.50	2.70	
125	Nguyễn Thị Đình	Hương	17112330	05/06/1999	3.70	0.00	1.90	
126	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	21117013	10/08/2003	8.40	8.50	8.50	x
127	Nguyễn Minh	Hùng	16132310	25/02/1996	6.80	4.00	5.40	
128	Hoàng Gia	Huy	20125430	17/04/2002	6.40	7.30	6.90	x
129	Nguyễn Bá	Huy	20118172	30/05/2002	8.00	6.50	7.30	x
130	Nguyễn Chánh	Huy	21118257	13/02/2003	7.40	7.50	7.50	x
131	Nguyễn Quốc	Huy	21153139	15/01/2003	5.80	8.40	7.10	x
132	Trần Gia	Huy	21133092	25/12/2003	6.00	6.80	6.40	x
133	Trần Hoàng	Huy	20112246	15/03/2002	8.70	9.50	9.10	x
134	Phan Thị Thanh	Huyền	19155033	02/01/2001	5.40	6.50	6.00	x
135	Trần Đỗ Thu	Huyền	21149028	23/03/2003	6.80	7.00	6.90	x
136	Trần Đức	Huyền	19112077	25/06/2001	5.40	8.00	6.70	x
137	Quang Minh	Kha	20116203	13/10/2002	7.80	7.00	7.40	x
138	Dương Bảo	Khang	21113203	19/11/2003	6.30	6.50	6.40	x
139	Dương Hồ	Khang	21113204	04/09/2002	6.60	8.30	7.50	x
140	Nguyễn Đỗ Phúc	Khang	22118072	26/06/2004	6.40	5.00	5.70	x
141	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	18153033	18/10/2000	4.80	0.00	2.40	
142	Trần Nam	Khang	18122500	05/10/2000	6.90	8.00	7.50	x
143	Trần Nhã Vân	Khanh	21124095	29/10/2003	4.40	6.30	5.40	
144	Nguyễn Hữu	Khánh	22124087	08/02/2004	3.60	0.00	1.80	
145	Nguyễn Phương	Khánh	21116160	27/12/2003	6.40	3.00	4.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Bùi Vạn	Khoa	19120087	10/10/2001	7.00	6.50	6.80	x
147	Hà Trọng Minh	Khoa	21125704	08/07/2003	6.00	6.50	6.30	x
148	Lê Minh	Khoa	20112253	06/03/2002	8.10	5.90	7.00	x
149	Đình Tân	Khoa	22111052	29/12/2004	6.60	5.50	6.10	x
150	Nguyễn Minh	Khôi	22139035	06/06/2004	7.40	9.50	8.50	x
151	Nguyễn Trọng	Khôi	21126377	02/11/2003	6.70	8.00	7.40	x
152	Huỳnh	Khương	21149175	28/01/2003	6.80	10.00	8.40	x
153	Lê Minh	Khuê	18112332	01/10/2000	5.30	1.50	3.40	
154	Lê Trung	Kiên	21129706	25/05/2003	5.30	7.00	6.20	x
155	Ngô Tuấn	Kiệt	19126079	06/03/2001	6.10	6.00	6.10	x
156	Nguyễn Phước	Kiệt	22116044	07/08/2004	4.90	3.90	4.40	
157	Trần Anh	Kiệt	21133096	09/11/2003	4.00	7.00	5.50	
158	Đặng Thị Thúy	Kiều	21127022	23/01/2003	6.80	7.50	7.20	x
159	DƯƠNG THỊ HỒNG	KIM	23149052	16/04/2005	3.40	0.00	1.70	
160	Hồ Thị Mỹ	Kỳ	21120102	02/01/2003	8.30	7.40	7.90	x
161	Huỳnh Hoài	Lâm	20137094	06/02/2002	4.40	3.00	3.70	
162	Trần Gia	Lâm	21133098	15/01/2003	6.40	8.10	7.30	x
163	Hoàng Kim	Lân	20154158	02/02/2002	6.00	5.90	6.00	x
164	Trần Đình	Lập	20122353	07/04/2002	6.00	9.00	7.50	x
165	Kiều Ngọc	Lan	22122154	04/10/2004	8.10	8.00	8.10	x
166	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21128059	12/02/2003	5.00	2.50	3.80	
167	Trương Thị Thanh	Lan	21123243	24/04/2003	7.00	8.40	7.70	x
168	Phạm Trịnh Mỹ	Lê	22122157	26/06/2004	5.90	6.00	6.00	x
169	Nguyễn Thị	Lệ	19117037	29/08/2001	5.30	1.00	3.20	
170	Nguyễn Thị Kim	Liên	20115299	02/03/2002	7.20	5.90	6.60	x
171	Cao Thị Ngọc	Linh	21125719	31/07/2003	6.40	2.50	4.50	
172	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	15124141	27/02/1997	5.10	1.00	3.10	
173	Lê Thị Thùy	Linh	21123245	28/03/2003	8.80	9.00	8.90	x
174	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	22120083	31/01/2004	5.60	6.00	5.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	PHẠM TUẤN	LINH	24120066	15/06/2006	7.70	9.00	8.40	x
176	Phan Ngọc Yến	Linh	21123061	07/12/2003	5.60	7.00	6.30	x
177	Trần Ngọc	Linh	20154160	27/12/2002	4.30	2.00	3.20	
178	Trần Ngọc Khánh	Linh	21127112	13/02/2003	5.70	3.40	4.60	
179	Trần Thị Thùy	Linh	20126292	16/06/2002	4.50	0.50	2.50	
180	Vương Gia	Linh	19122342	28/11/2001	7.90	6.00	7.00	x
181	Vũ Ngọc Phương	Linh	20128114	02/01/2002	4.80	1.50	3.20	
182	Nguyễn Phúc	Lộc	21122604	06/06/2003	6.00	5.00	5.50	x
183	Nguyễn Phúc	Lộc	21129737	25/09/2003	7.60	9.50	8.60	x
184	Đặng Thị Kim	Loan	22122174	09/04/2004	5.70	5.00	5.40	x
185	Nguyễn Thị Hồng	Loan	17139074	10/07/1999	5.80	2.50	4.20	
186	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	21122601	02/07/2003	7.00	6.00	6.50	x
187	Bùi Thị Trúc	Lợi	20120042	11/06/2002	7.60	7.00	7.30	x
188	Hứa Phước	Lợi	18138050	12/10/2000	5.40	6.80	6.10	x
189	Huỳnh	Long	20149042	29/01/2002	5.60	7.00	6.30	x
190	Lê Trần Nhật	Long	21125740	13/09/2003	6.40	6.00	6.20	x
191	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	4.10	0.00	2.10	
192	Võ Sỹ Thanh	Long	21125188	07/08/2003	5.70	7.00	6.40	x
193	Nguyễn Minh	Luân	21139330	29/11/2003	7.70	6.40	7.10	x
194	Trần Thanh	Luân	20116217	16/03/2002	6.30	6.50	6.40	x
195	Võ Công	Luận	20125503	27/10/2002	4.00	7.00	5.50	
196	Trần Sĩ	Luyện	22118096	07/12/2004	8.60	9.50	9.10	x
197	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	22122182	10/04/2003	6.40	8.50	7.50	x
198	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21139332	19/04/2001	6.20	5.00	5.60	x
199	Phan Thị	Lý	18155052	03/07/2000	5.00	3.50	4.30	
200	Nguyễn Thị Xuân	Mai	19126096	01/01/2001	4.60	0.00	2.30	
201	Nguyễn Xuân	Mai	21164004	12/11/2003	3.10	0.00	1.60	
202	Đào Thụy Trà	Mi	21129756	02/12/2003	6.60	6.50	6.60	x
203	Nguyễn Kiều Kim	My	20122392	27/09/2002	6.00	3.00	4.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Nguyễn Thị Trà	My	20120216	26/02/2002	5.70	5.40	5.60	x
205	Phan Thị Diễm	My	17116085	16/11/1999	8.60	5.00	6.80	x
206	Trần Thị Diễm	My	21139342	12/10/2003	8.20	5.00	6.60	x
207	Hồ Thị	Mỹ	21129769	13/09/2003	5.00	5.00	5.00	x
208	Huỳnh Thị Kiều	Mỹ	22126104	08/07/2004	4.60	2.00	3.30	
209	NGUYỄN TRẦN NGỌC	MỸ	23129249	18/11/2005	7.40	9.40	8.40	x
210	Nguyễn Thị Chi	Na	21120432	23/12/2003	4.40	0.00	2.20	
211	Trần Thanh	Đầy	21111021	19/03/2003	6.00	6.90	6.50	x
212	Huỳnh Hải	Đăng	21129580	19/01/2003	7.00	7.40	7.20	x
213	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	24113021	10/06/2006	7.60	8.50	8.10	x
214	Lê Văn Thành	Đạt	21153116	19/04/2003	5.70	6.00	5.90	x
215	Mai Tường	Đạt	22116009	19/05/2004	7.90	8.50	8.20	x
216	Ngô Quốc	Đạt	19112026	07/03/2001	5.00	1.50	3.30	
217	Nguyễn Thành	Đạt	21138102	15/07/2003	5.40	2.40	3.90	
218	Trần Tấn	Đạt	21116132	30/08/2003	7.30	3.00	5.20	
219	Trần Thành	Đạt	21129586	26/06/2003	6.80	7.50	7.20	x
220	Võ Quốc	Đạt	21111205	22/10/2003	5.10	5.00	5.10	x
221	Lê Hoàng	Nam	22116058	01/01/2004	8.00	10.00	9.00	x
222	Lê Nguyễn Nhật	Nam	20112161	23/12/2002	7.00	6.80	6.90	x
223	Trần Thị Hồng	Đào	21145123	21/03/2002	7.60	6.90	7.30	x
224	Vũ Thị Cẩm	Đào	20128161	11/11/2002	4.60	6.50	5.60	
225	Nguyễn Thị Tố	Nga	20126313	24/01/2002	5.10	1.40	3.30	
226	Đỗ Thị Thanh	Nga	22122207	29/07/2004	7.70	9.00	8.40	x
227	Kiều Trịnh Ngọc	Ngân	20116066	12/11/2002	5.40	8.00	6.70	x
228	Lê Thị Thanh	Ngân	20112055	24/09/2002	7.00	5.90	6.50	x
229	Lưu Thị Thu	Ngân	22122212	24/10/2004	6.00	6.40	6.20	x
230	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	19126109	09/05/2001	6.60	7.00	6.80	x
231	Nguyễn Đỗ Thùy	Ngân	21139353	13/09/2003	5.00	1.50	3.30	
232	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	22149043	02/01/2004	4.40	1.50	3.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Đỗ Thanh	Ngân	22139057	12/02/2004	7.10	8.50	7.80	x
234	Đỗ Thị Kim	Ngân	20115229	26/07/2002	6.70	4.00	5.40	
235	PHẠM THỊ THANH	NGÂN	23149068	13/07/2005	4.20	0.00	2.10	
236	TRẦN THANH	NGÂN	23120108	02/10/2005	6.60	7.40	7.00	x
237	Trần Thị Kim	Ngân	19122151	20/01/2001	7.00	5.90	6.50	x
238	Võ Thị Sông	Ngân	20126314	21/04/2002	5.60	3.00	4.30	
239	Hoàng Khánh	Nghi	22122216	04/12/2004	6.40	6.40	6.40	x
240	Lê Ngọc Xuân	Nghi	21139359	26/12/2003	7.60	5.90	6.80	x
241	Nông Văn	Nghị	20111243	02/05/2002	6.30	6.50	6.40	x
242	Trần Trung	Nghị	20154172	04/08/2002	4.20	0.00	2.10	
243	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	20111245	23/10/2002	5.40	6.30	5.90	x
244	Lương Trọng	Nghĩa	21163024	03/06/2002	4.80	2.50	3.70	
245	Nguyễn Trung	Nghĩa	17113130	25/01/1999	4.20	1.50	2.90	
246	Lê Tạ Bảo	Ngọc	22122223	24/09/2004	6.30	3.00	4.70	
247	Ngô Hồng	Ngọc	21125800	03/04/2003	6.20	8.40	7.30	x
248	Nguyễn Thu	Ngọc	21149205	25/02/2003	7.00	6.50	6.80	x
249	Nguyễn Thành	Ngữ	18113102	26/02/2000	4.50	0.00	2.30	
250	Nguyễn Hạnh	Nguyên	21145045	18/07/2003	5.70	7.00	6.40	x
251	Nguyễn Thảo	Nguyên	21154247	25/05/2003	7.60	10.00	8.80	x
252	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	20111249	10/03/2002	6.80	8.50	7.70	x
253	Nguyễn Trung	Nguyên	21139364	07/11/2003	7.80	9.00	8.40	x
254	Phạm Phước	Nguyên	21118321	12/09/2003	6.10	6.80	6.50	x
255	Võ Ngọc Cát	Nguyên	20139274	09/07/2002	6.20	9.00	7.60	x
256	Trần Trọng	Nguyễn	20116225	22/08/2002	7.80	8.40	8.10	x
257	Bùi Đình	Nhân	21153164	01/03/2003	6.80	8.40	7.60	x
258	Bùi Trọng	Nhân	22112221	15/04/2004	7.90	5.00	6.50	x
259	Nguyễn Thanh	Nhân	20113299	24/01/2002	6.20	5.50	5.90	x
260	Võ Thiệu	Nhân	22115043	25/11/2004	7.60	8.30	8.00	x
261	Phan Văn	Nhất	20118215	07/11/2002	7.50	7.40	7.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Đoàn Lê Quang	Nhật	19138054	22/11/2001	4.00	0.00	2.00	
263	Nguyễn Thị Hồng	Nhã	22122234	01/02/2003	6.60	5.40	6.00	x
264	Lê Thanh	Nhàn	20118212	16/07/2002	7.40	7.10	7.30	x
265	Ngô Thị Thúy	Nhàn	21149211	27/12/2003	6.10	5.90	6.00	x
266	Trần Phương	Nhàn	20139278	16/09/2001	6.40	5.50	6.00	x
267	Hồ Thị Xuân	Nhi	20113102	01/01/2002	7.60	7.00	7.30	x
268	LÂM TUYẾT	NHI	23124140	21/08/2005	7.00	5.40	6.20	x
269	LÊ THỊ YẾN	NHI	23149071	25/04/2005	3.00	0.00	1.50	
270	Nguyễn Minh	Nhi	21122655	13/03/2003	5.70	5.00	5.40	x
271	Nguyễn Quỳnh	Nhi	21120457	27/04/2003	5.80	1.50	3.70	
272	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21111098	29/06/2003	5.90	7.50	6.70	x
273	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22135084	29/06/2004	4.50	2.00	3.30	
274	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20139283	10/01/2002	5.90	5.00	5.50	x
275	Trần Thị Yến	Nhi	21139382	01/09/2003	8.30	9.50	8.90	x
276	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	21115055	05/03/2003	7.70	8.00	7.90	x
277	Hoàng Thị Kim	Như	22132010	02/06/2004	4.10	3.50	3.80	
278	Lê Thị	Như	22132011	31/10/2004	4.40	2.50	3.50	
279	Lê Thị Tố	Như	22122261	15/08/2004	6.80	8.00	7.40	x
280	Nguyễn Xuân Quỳnh	Như	20126165	07/12/2002	7.20	8.30	7.80	x
281	Đinh Thị Ngọc	Như	22124154	19/04/2004	5.20	2.00	3.60	
282	Nông Thị Quỳnh	Như	20122439	18/04/2002	7.10	7.40	7.30	x
283	Phạm Thị Quỳnh	Như	22120133	15/02/2004	6.60	3.50	5.10	
284	PHÙNG GIAO QUỲNH	NHU	23111105	08/09/2005	3.40	1.50	2.50	
285	Nguyễn Minh	Nhựt	21153170	27/09/2003	6.70	7.50	7.10	x
286	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	18111090	30/03/2000	6.20	2.40	4.30	
287	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	21126455	17/05/2003	5.20	3.50	4.40	
288	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	22124156	10/12/2004	5.30	2.00	3.70	
289	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	23129339	12/09/2005	4.90	6.00	5.50	
290	DƯƠNG THỊ	ĐIỂM	23145023	07/09/2005	5.90	5.00	5.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Nguyễn Thị	Đông	22122051	10/02/2004	6.80	6.50	6.70	x
292	Lê Thanh	Đĩnh	20126217	26/07/2002	4.90	7.30	6.10	
293	Trần Bình	Định	20113224	01/11/2002	5.40	4.30	4.90	
294	Hồ Việt	Đức	22138021	27/10/2004	2.80	2.50	2.70	
295	Nguyễn Khả Trọng	Đức	20113028	13/01/2002	4.60	3.00	3.80	
296	Nguyễn Văn	Đức	20120173	21/01/2002	6.00	5.50	5.80	x
297	Dương Thị Kiều	Oanh	20113304	09/04/2002	4.60	0.00	2.30	
298	Hoàng Thị Kiều	Oanh	21149227	27/05/2003	6.20	7.80	7.00	x
299	Ngô Kim	Oanh	22123107	09/01/2004	6.40	3.00	4.70	
300	Nguyễn Thúy	Oanh	20116090	27/07/2002	5.80	7.00	6.40	x
301	Võ Thị Kiều	Oanh	20124438	08/09/2002	6.50	5.50	6.00	x
302	Bùi Hữu	Phát	20113306	05/10/2002	2.40	0.00	1.20	
303	Cù Khắc Tấn	Phát	21125287	17/02/2003	7.40	5.00	6.20	x
304	Nguyễn Đại	Phát	20111261	23/07/2002	8.30	8.90	8.60	x
305	Đinh Công Đại	Phát	20120077	10/05/2002	6.10	2.50	4.30	
306	Trương Tấn	Phát	20152014	02/09/2002	4.00	0.00	2.00	
307	Võ Đại	Phát	22116071	26/10/2004	6.80	6.50	6.70	x
308	Neáng Sóc	Phép	21111179	13/07/2002	4.50	2.50	3.50	
309	Trần Phi	Phố	20126337	23/08/2002	7.90	9.00	8.50	x
310	Võ Hoàng	Phong	21126464	04/06/2003	7.80	7.50	7.70	x
311	Kiều Ngọc	Phượng	22125233	04/10/2004	6.90	9.00	8.00	x
312	Lê Thị	Phượng	18423012	06/02/1988	2.00	0.00	1.00	
313	Võ Thị Như	Phượng	20163129	02/06/2002	5.80	6.00	5.90	x
314	Bùi Thị	Phượng	20125627	14/02/2002	7.00	7.00	7.00	x
315	HOÀNG THU	PHƯỢNG	23129362	31/08/2005	5.00	2.50	3.80	
316	Lê Thị Thu	Phượng	19111093	18/05/2001	8.10	7.50	7.80	x
317	LÝ THÚY	PHƯỢNG	23122209	20/08/2005	5.80	3.50	4.70	
318	Nguyễn Ngọc Thanh	Phượng	17112292	08/07/1999	4.00	1.50	2.80	
319	Nguyễn Thế	Phượng	22138076	04/12/2004	7.20	8.00	7.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	Đinh Thị Uyên	Phường	21139407	07/05/2003	7.60	5.00	6.30	x
321	Trần Nguyên Anh	Phường	19153062	25/10/2001	3.60	2.90	3.30	
322	Võ Hoàng Trúc	Phường	20139301	28/05/2002	7.40	7.80	7.60	x
323	VÕ XUÂN	PHƯỜNG	23122214	12/07/2005	7.30	9.40	8.40	x
324	Vòng Quận	Phường	20112332	03/06/2002	4.40	4.80	4.60	
325	Vũ Thị Thu	Phường	20120251	15/03/2002	6.20	5.00	5.60	x
326	Nguyễn Như Hiền	Phước	19128136	25/10/2001	6.00	3.50	4.80	
327	Phạm Dương Tâm	Phước	21153176	24/03/2003	6.40	8.00	7.20	x
328	Phạm Ngọc	Phước	21137022	02/02/2003	2.70	0.00	1.40	
329	Lý Nguyễn Hoài	Phụng	18112162	11/12/2000	3.70	3.40	3.60	
330	Nguyễn Minh	Phụng	15115124	26/08/1995	4.00	0.00	2.00	
331	Bạch Ngọc	Phú	18112158	12/03/2000	6.70	7.00	6.90	x
332	Võ Phi	Phú	22124164	11/04/2004	5.60	1.50	3.60	
333	Châu Huỳnh Trọng	Phúc	20113310	11/10/2002	7.10	9.50	8.30	x
334	Lương Hồng	Phúc	21120480	13/09/2003	4.30	6.00	5.20	
335	Đinh Văn	Phúc	20124446	09/12/2002	6.40	1.90	4.20	
336	Võ	Phúc	19112376	19/09/2001	2.90	1.50	2.20	
337	Lê Hữu Đông	Quân	20138115	08/04/2002	5.60	7.50	6.60	x
338	Nguyễn Hữu Minh	Quân	18112168	10/02/2000	7.00	9.00	8.00	x
339	Phạm Minh	Quân	19123116	17/10/2001	3.50	1.00	2.30	
340	Trương Quang	Quân	19118187	27/08/2001	4.40	3.00	3.70	
341	Võ Lê Minh	Quân	20126343	13/09/2002	4.40	1.50	3.00	
342	Lê Văn	Quý	21111330	15/05/2003	4.20	6.40	5.30	
343	Phạm Thành	Quý	22135099	09/02/2004	5.40	4.00	4.70	
344	Lê Văn	Quốc	21145058	13/11/2003	3.20	0.00	1.60	
345	Hà Phúc	Quyên	16111166	08/06/1996	5.20	1.50	3.40	
346	LÊ THỊ NGỌC	QUYÊN	23129377	05/03/2005	2.90	6.00	4.50	
347	Phạm Thị Thúy	Quyên	20126344	15/02/2002	6.60	6.40	6.50	x
348	Lê Thành	Quyết	22154101	20/09/2004	4.60	7.90	6.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
349	Lê Trần Phương	Quỳnh	20111277	04/11/2002	6.20	5.00	5.60	x
350	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	21115206	04/09/2003	5.60	5.00	5.30	x
351	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH	23123146	14/05/2004	5.40	6.50	6.00	x
352	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	21111334	26/12/2003	4.10	1.40	2.80	
353	ĐỖ THỊ NGỌC	QUỖNH	23112218	24/06/2005	6.90	9.00	8.00	x
354	Thái Thị Yến	Quỳnh	21139149	04/10/2003	5.30	9.50	7.40	x
355	Tạ Thị Phú	Quý	21115203	06/01/2003	6.90	5.40	6.20	x
356	Nguyễn Đỗ Hữu	Sang	20154210	19/07/2002	5.40	5.50	5.50	x
357	Nguyễn Thanh	Sang	15154042	01/01/1997	8.20	8.50	8.40	x
358	Nguyễn Phúc	Sơn	21115208	27/10/2003	4.60	0.50	2.60	
359	Trần Thanh	Sơn	21145198	13/08/2003	4.20	2.40	3.30	
360	Nguyễn Thị Thúy	Sương	22112283	07/03/2004	6.40	8.40	7.40	x
361	Nguyễn Hữu	Sum	18154107	14/02/2000	4.80	1.00	2.90	
362	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	21139154	01/07/2003	7.00	8.00	7.50	x
363	Nguyễn Đức Minh	Tâm	20128260	05/12/2002	5.20	5.30	5.30	x
364	Nguyễn Trọng	Tâm	22138083	03/10/2004	4.60	1.50	3.10	
365	Phan Anh	Tâm	21111340	19/07/2003	5.40	7.50	6.50	x
366	Trần Hoàng Minh	Tâm	20111283	15/09/2002	8.20	6.90	7.60	x
367	Trần Nguyễn Phúc	Tâm	21153184	31/03/2003	7.20	10.00	8.60	x
368	Vũ Thị Mỹ	Tâm	20126350	04/05/2002	7.60	8.50	8.10	x
369	Mai Lê Xuân	Tấn	21154303	08/02/2003	5.40	4.30	4.90	
370	Huỳnh Văn	Tân	21124483	12/04/2003	6.60	1.40	4.00	
371	Lê Nguyễn Hoàng	Tân	22155099	19/10/2004	3.40	0.00	1.70	
372	Nguyễn Thành	Tân	22139103	13/09/2004	7.70	9.00	8.40	x
373	Nguyễn Hoàng	Tất	20116249	20/05/2002	6.40	7.50	7.00	x
374	Nguyễn Hữu	Tài	18112181	20/07/2000	5.80	7.30	6.60	x
375	Đỗ Đức	Tài	15162040	19/11/1997	5.20	4.30	4.80	
376	Thạch Si	Tha	19113222	01/01/2000	4.20	0.00	2.10	
377	Văn Hồng	Thắm	21125343	06/04/2003	6.40	8.40	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
378	Võ Thị Hồng	Thắm	21120514	18/04/2003	4.60	1.00	2.80	
379	Bùi Quang	Thắng	21139426	05/04/2003	7.00	8.00	7.50	x
380	Dương Trần	Thắng	18163031	11/02/1999	7.10	9.40	8.30	x
381	Lê Duy	Thanh	20126354	15/01/2002	8.00	9.00	8.50	x
382	Lê Văn	Thanh	21152092	27/02/2003	5.30	8.40	6.90	x
383	Nguyễn Châu	Thanh	21152025	03/03/2003	5.30	8.00	6.70	x
384	Bùi Tiến	Thành	21118377	24/06/2003	5.00	5.30	5.20	x
385	Nguyễn Khăm	Thành	20124177	14/12/2000	7.20	8.80	8.00	x
386	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	4.10	5.00	4.60	
387	Phạm Tuấn	Thành	21137137	20/03/2003	5.20	1.50	3.40	
388	Thái Tự	Thành	20145159	17/01/2002	7.20	8.50	7.90	x
389	Trần Minh	Thành	20124478	12/10/2002	4.30	3.50	3.90	
390	Nguyễn Dương	Thái	20137116	28/05/2002	6.80	5.00	5.90	x
391	Phạm Lê Quốc	Thái	21137133	03/09/2003	3.20	1.50	2.40	
392	Lê Thị Phương	Thảo	21128261	08/10/2003	8.60	7.40	8.00	x
393	Đào Thu	Thảo	18120212	31/08/2000	8.20	10.00	9.10	x
394	Nguyễn Minh	Thảo	21117101	27/11/2003	5.40	6.50	6.00	x
395	Nguyễn Phương	Thảo	20128267	10/05/2002	6.80	4.00	5.40	
396	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19112169	17/01/2001	4.20	3.00	3.60	
397	Đỗ Thanh	Thảo	21139433	05/04/2003	6.50	9.00	7.80	x
398	Đoàn Thị Thanh	Thảo	21129920	19/10/2003	4.20	5.50	4.90	
399	Phạm Phương	Thảo	19122237	26/07/2001	3.20	2.00	2.60	
400	Phạm Thanh	Thảo	18126247	03/04/2000	6.50	8.40	7.50	x
401	Phạm Thu	Thảo	20116108	18/09/2002	6.20	7.50	6.90	x
402	VƯƠNG NGUYỄN THANH	THẢO	23123187	17/04/2005	6.40	6.30	6.40	x
403	Châu Thị Bích	Thi	20126360	04/07/2002	4.00	1.50	2.80	
404	Dương Thị Cẩm	Thi	22117033	07/02/2004	7.20	8.00	7.60	x
405	HOÀNG NHẬT	THI	23129409	09/08/2005	6.00	6.50	6.30	x
406	Nguyễn Lê Nhả	Thi	21122715	23/07/2003	6.40	6.00	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
407	Thạch Thị Chanh	Thi	22122355	12/03/2004	5.20	2.50	3.90	
408	Vũ Nguyễn Nam	Thiên	21122717	19/10/2003	6.40	6.00	6.20	x
409	Lâm Lê Đức	Thiện	19112172	03/02/2000	5.50	7.50	6.50	x
410	Nguyễn Nhật	Thiện	19112173	24/11/2001	3.80	1.50	2.70	
411	Nguyễn Phước	Thiện	21154321	05/04/2003	5.60	6.00	5.80	x
412	LÊ MINH	THƯ	23149091	14/03/2005	4.80	2.00	3.40	
413	Lê Thị Min H	Thư	20122649	16/03/2002	4.20	1.50	2.90	
414	ĐẠO NỮ ANH	THƯ	23129426	25/08/2005	4.80	2.50	3.70	
415	NGUYỄN ANH	THƯ	23122259	26/10/2005	7.80	7.90	7.90	x
416	Nguyễn Anh	Thư	19131052	01/02/2001	6.30	6.00	6.20	x
417	Nguyễn Kiều Hoàng	Thư	21115216	09/06/2003	6.60	7.40	7.00	x
418	Nguyễn Thị Anh	Thư	20120288	02/01/2002	5.60	1.50	3.60	
419	Nguyễn Thị Lan	Thư	21145070	22/11/2003	6.80	2.50	4.70	
420	Phạm Thị Anh	Thư	21129948	13/04/2002	7.50	9.00	8.30	x
421	Thị Minh	Thư	20126167	29/01/2001	6.60	5.00	5.80	x
422	Trần Minh	Thư	21120535	15/08/2003	5.60	5.00	5.30	x
423	Võ Hoàng Anh	Thư	22129289	14/07/2004	4.20	2.50	3.40	
424	VŨ LÊ ANH	THƯ	23132009	18/07/2005	5.40	3.00	4.20	
425	Võ Phạm Kim	Thoa	22120174	20/10/2004	6.30	6.50	6.40	x
426	Hồ Minh	Thoại	19127053	18/11/2000	5.70	3.30	4.50	
427	Lê Thị Như	Thoại	20117060	19/07/2002	7.50	5.00	6.30	x
428	Huỳnh Ngọc	Thịnh	18111122	26/06/2000	5.60	6.50	6.10	x
429	Nguyễn Hưng	Thịnh	21133121	17/04/2003	7.40	7.00	7.20	x
430	Đoàn Nguyễn Hoài	Thương	20128279	20/07/2002	8.10	8.00	8.10	x
431	Thái Ngọc	Thương	22122377	26/01/2004	5.80	5.50	5.70	x
432	Khưu Minh	Thuận	21137143	04/11/2003	7.60	3.00	5.30	
433	Đặng Minh	Thuận	18112211	26/08/1999	6.70	5.00	5.90	x
434	Ngô Kế Minh	Thuận	19118232	10/10/2001	6.20	5.00	5.60	x
435	Nguyễn Đức	Thuận	18145074	20/06/2000	6.00	2.50	4.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
436	TRẦN THỊ BÍCH	THÙY	23139098	18/06/2005	5.50	4.30	4.90	
437	Trương Nguyễn Phương	Thùy	20126374	15/06/2002	8.30	7.00	7.70	x
438	Lại Thị	Thúy	19139165	15/01/2001	5.80	3.50	4.70	
439	Tôn Thị Thanh	Thúy	19125370	04/12/2001	7.90	9.40	8.70	x
440	Lê Thị	Thủy	20115272	01/10/2002	5.40	2.50	4.00	
441	Lê Thị Thanh	Thủy	20126168	25/04/2001	5.00	4.00	4.50	
442	Phan Thị Như	Thuyền	21129970	01/06/2003	7.60	5.00	6.30	x
443	Võ Ngọc Cát	Thuyên	20139341	09/07/2002	4.80	0.50	2.70	
444	Trần Thị Thu	Thùy	20124500	05/12/2002	8.50	9.00	8.80	x
445	Phạm Đào Ngọc	Thy	21129973	25/10/2003	4.90	1.90	3.40	
446	Lăng Đức	Tiến	20111308	06/02/2002	5.80	9.00	7.40	x
447	Tăng Văn	Tiến	21115226	23/12/2003	7.40	2.50	5.00	
448	Trần Minh	Tiến	19118238	06/08/2001	6.50	2.50	4.50	
449	Trần Quốc	Tiến	19123156	08/06/2001	5.60	4.30	5.00	
450	Lê Cẩm	Tiên	21125415	05/08/2003	4.10	0.00	2.10	
451	Lê Thị Thủy	Tiên	19116124	29/01/2000	4.70	1.00	2.90	
452	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	21149284	13/04/2003	4.60	1.00	2.80	
453	Phùng Thủy	Tiên	19111121	07/07/2001	3.90	0.00	2.00	
454	Sử Nguyễn Kim	Tiên	21139456	11/10/2003	7.80	10.00	8.90	x
455	Trần Lương Khánh	Tiên	21128268	21/11/2003	7.60	8.50	8.10	x
456	Bành Hữu	Tình	20126383	26/05/2002	4.60	4.90	4.80	
457	Đoàn Thanh	Toàn	22137077	09/08/2004	7.60	5.00	6.30	x
458	Nguyễn Tấn	Tối	21116232	21/11/2003	4.50	5.50	5.00	
459	Trần Minh	Tối	21153204	07/12/2003	7.50	10.00	8.80	x
460	Cao Hoàng Ngọc	Trâm	21129979	13/01/2003	5.60	2.50	4.10	
461	LÊ BẢO	TRÂM	23122290	15/06/2005	5.60	8.00	6.80	x
462	Phạm Hoàng	Trâm	21139463	28/03/2003	3.20	0.00	1.60	
463	Phạm Thị Bảo	Trâm	20149239	16/09/2002	5.00	5.90	5.50	x
464	Phan Thị Ngọc	Trâm	21123138	10/11/2003	4.50	2.00	3.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
465	Phan Thị Ngọc	Trâm	20115303	21/04/2002	3.00	2.40	2.70	
466	Trần Ngọc	Trâm	18112223	09/09/2000	5.10	2.50	3.80	
467	Trần Thị Bích	Trâm	18112378	17/03/2000	7.10	7.00	7.10	x
468	Cao Thị Quế	Trân	20116130	17/10/2002	7.30	6.00	6.70	x
469	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	23139102	10/01/2005	5.50	7.40	6.50	x
470	Lâm Thị Yến	Trang	21155162	26/09/2003	6.00	6.00	6.00	x
471	Lang Minh	Trang	19128184	05/11/2000	5.90	3.80	4.90	
472	Ngô Thuỳ	Trang	21111150	17/12/2002	3.40	1.50	2.50	
473	NGUYỄN HUỲNH THU	TRANG	23122298	13/10/2005	6.40	5.00	5.70	x
474	Nguyễn Thị Phương	Trang	19128239	28/01/2001	7.60	6.50	7.10	x
475	Nguyễn Thị Thanh	Trang	21128269	22/07/2003	7.90	7.90	7.90	x
476	Phạm Thị Thùy	Trang	21123352	26/09/2003	6.00	5.50	5.80	x
477	Phan Thị Thùy	Trang	22123161	21/01/2004	7.80	8.50	8.20	x
478	Tạ Thị Thùy	Trang	21155165	19/07/2003	6.40	5.40	5.90	x
479	Trần Thị Thanh	Trang	18126189	11/10/2000	6.20	6.00	6.10	x
480	Hoàng Bích	Trà	21122757	23/12/2003	5.10	4.00	4.60	
481	Nguyễn	Trí	21129541	17/08/2003	5.70	5.00	5.40	x
482	Trần Minh	Trí	20145076	07/03/2002	6.30	6.00	6.20	x
483	Trần Phúc	Trí	18128192	19/07/2000	7.50	8.00	7.80	x
484	Bạch Trung	Trực	21111388	01/09/2003	3.80	2.50	3.20	
485	Lê Hữu	Trọng	20111318	04/07/2002	5.40	3.00	4.20	
486	Mai Hữu	Trọng	22129337	06/02/2004	5.40	1.00	3.20	
487	Đặng Nhật	Trường	22135132	24/06/2004	7.90	9.00	8.50	x
488	Đỗ Quang	Trường	21129618	20/05/2003	5.00	6.50	5.80	x
489	Nguyễn Tấn	Trung	20153132	20/04/2002	3.90	3.00	3.50	
490	Nguyễn Thành	Trung	21111391	20/06/2003	8.40	9.00	8.70	x
491	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	21163050	06/06/2003	5.00	6.30	5.70	x
492	Nguyễn Thị	Trúc	20117136	11/09/2002	7.50	6.50	7.00	x
493	Phạm Thanh	Trúc	18520021	12/09/2000	4.20	2.00	3.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
494	Lê Văn Anh	Tuấn	21129642	12/07/2003	4.90	0.50	2.70	
495	Nguyễn Anh	Tuấn	22118186	25/04/2004	5.10	1.50	3.30	
496	Trương Minh	Tuấn	18120270	17/01/2000	8.30	9.00	8.70	x
497	Lưu Gia	Tuệ	21111158	16/11/2003	4.60	6.00	5.30	
498	Lê Quang	Tùng	22122436	15/08/2004	6.60	3.40	5.00	
499	Nguyễn Sơn	Tùng	20139369	14/11/2002	5.60	5.00	5.30	x
500	Châu Trung	Tú	20120328	09/12/2002	5.00	4.00	4.50	
501	Hoàng Thị	Tú	20120329	27/08/2002	4.60	4.80	4.70	
502	Trần Ngọc	Tú	21145232	17/03/2003	8.20	6.90	7.60	x
503	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	21125474	24/10/2003	6.60	8.80	7.70	x
504	Ngô Thanh	Tuyền	20111134	28/03/2002	5.00	1.50	3.30	
505	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22126205	22/02/2004	7.00	8.00	7.50	x
506	Trần Nguyễn Thanh	Tuyền	22126206	03/09/2004	5.00	6.00	5.50	x
507	Nguyễn Hữu	Tuyền	20126404	22/11/2002	4.10	5.40	4.80	
508	Nguyễn Quang	Tuyền	20116286	22/07/2002	6.60	4.00	5.30	
509	Trần Thị Anh	Tuyết	20113180	21/12/2002	6.00	7.90	7.00	x
510	Dương Thị Hoàng	Uyên	20125793	12/09/2001	7.80	6.90	7.40	x
511	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	3.70	1.50	2.60	
512	Phạm Nguyễn Thùy	Uyên	21120589	30/11/2003	4.30	2.00	3.20	
513	Lê Thị Thùy	Vân	20149255	01/12/2002	3.20	0.00	1.60	
514	ĐẬU THỊ THẢO	VÂN	23120217	15/08/2005	5.40	5.90	5.70	x
515	Nguyễn Ngọc Huyền	Vi	20113388	01/11/2002	6.30	6.50	6.40	x
516	Phan Thị Tường	Vi	21135388	25/02/2003	6.20	5.50	5.90	x
517	Lê Huỳnh Công	Việt	20153139	11/10/2002	7.60	8.50	8.10	x
518	Lý Thị Xuân	Việt	21155184	19/11/2003	4.20	1.00	2.60	
519	Nguyễn Lê Quốc	Việt	19126229	13/09/2001	5.70	3.50	4.60	
520	Nguyễn Quốc	Việt	20122595	19/09/2002	6.40	6.00	6.20	x
521	Vũ Hoàng	Việt	20126411	20/08/2002	6.20	9.00	7.60	x
522	Bùi Quang	Vinh	20116290	07/12/2002	3.90	3.40	3.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
523	Dương Thế	Vinh	19154192	02/11/2001	7.80	7.50	7.70	x
524	VÕ QUANG	VINH	23113142	01/06/2005	5.20	2.50	3.90	
525	Kiều Thị Tý	Von	21120596	08/07/2003	4.20	1.50	2.90	
526	Trần Ngọc	Vương	20145186	09/10/2002	5.60	6.00	5.80	x
527	A Lê Hoài	Vũ	20112412	15/01/2002	5.60	5.00	5.30	x
528	Hà Anh	Vũ	20122597	17/03/2002	5.80	5.00	5.40	x
529	Huỳnh Anh	Vũ	18124193	02/04/2000	6.00	6.00	6.00	x
530	Phạm Tường	Vũ	21128176	05/01/2003	6.60	7.50	7.10	x
531	Hồ Yến	Vy	18112256	06/07/2000	4.40	0.00	2.20	
532	Huỳnh Thị Thảo	Vy	21149315	31/10/2003	5.60	5.00	5.30	x
533	Lê Nguyễn Thảo	Vy	22120222	31/05/2004	4.30	6.00	5.20	
534	Đặng Cát Tường	Vy	21128178	09/03/2003	6.50	6.50	6.50	x
535	Nguyễn Hoàng Mỹ	Vy	21135226	26/03/2003	7.20	5.30	6.30	x
536	Nguyễn Nhật Thảo	Vy	22111134	24/11/2004	5.00	2.00	3.50	
537	Nguyễn Phương	Vy	21149318	17/11/2003	3.50	5.00	4.30	
538	Nguyễn Thị Diệu	Vy	21123305	16/02/2003	8.00	8.90	8.50	x
539	Nguyễn Thị Phương	Vy	21111413	19/12/2003	6.20	5.00	5.60	x
540	Đỗ Ngọc Phương	Vy	22128241	16/11/2004	4.20	1.50	2.90	
541	Phan Thị Hồng	Vy	21124265	02/02/2003	5.90	6.40	6.20	x
542	Tô Tuyết	Vy	20122605	11/06/2002	8.20	1.50	4.90	
543	Trương Tiểu	Vy	22126222	04/02/2004	5.60	2.50	4.10	
544	Võ Mai Yến	Vy	21139505	19/11/2003	4.00	2.50	3.30	
545	Trần Nguyễn Hoài	Xuân	22111137	07/12/2004	5.80	4.30	5.10	
546	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	21115250	18/07/2003	5.50	6.50	6.00	x
547	Nguyễn Thị Kim	Yến	21117055	25/09/2003	7.60	2.50	5.10	
548	Trịnh Hoàng	Yến	22111139	05/05/2004	7.20	3.00	5.10	
549	Nguyễn Thị Như	Y	20113187	25/11/2002	4.60	0.00	2.30	